

9/11

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 128/2007/TT-BTC

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2007.

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn việc sử dụng nguồn vốn để
cải tạo, xây dựng mới và bảo trì công sở; xác định giá trị tài sản công sở
của các cơ quan hành chính nhà nước**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003, Nghị định của Chính phủ số 16/2005/NĐ-CP ngày 7/2/2005 về Quản lý đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 7/2/2005; Nghị định số 99/2007-NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 213/2006/QĐ-TTg ngày 25/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý công sở các cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc sử dụng nguồn vốn để cải tạo, xây dựng mới và bảo trì công sở; xác định giá trị tài sản công sở của các cơ quan hành chính nhà nước như sau:

**Phần I
QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

Thông tư này hướng dẫn việc sử dụng nguồn vốn để cải tạo, xây dựng mới và bảo trì công sở; xác định giá trị tài sản công sở của các cơ quan hành chính nhà nước, bao gồm :

Handwritten signature

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp;

- Các cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Các tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, Văn phòng Quốc hội, cơ quan chuyên môn thuộc Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước; Viện Kiểm sát nhân dân các cấp; Toà án nhân dân các cấp; Kiểm toán nhà nước quyết định việc áp dụng quy định này đối với việc cải tạo, xây dựng mới và bảo trì công sở và công trình xây dựng của cơ quan, tổ chức mình.

3. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng công sở, bảo trì công sở phải tuân thủ các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

4. Cơ quan Tài chính các cấp thực hiện công tác quản lý tài chính đối với việc đầu tư, cải tạo và xây dựng mới công sở và bảo trì công sở. Kho bạc nhà nước thực hiện kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ, đúng chế độ cho các dự án khi đã có đủ điều kiện thanh toán vốn.

Phần II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

A. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CẢI TẠO, XÂY DỰNG MỚI CÔNG SỞ

I. Điều kiện để lập dự án cải tạo, xây dựng mới công sở:

Công sở được cải tạo, xây dựng mới phải đảm bảo điều kiện theo quy định tại Mục 3, chương II của Quyết định số 213/2006/QĐ-TTg ngày 25/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý công sở các cơ quan hành chính nhà nước và khoản 2 Điều 1 Quyết định số 260/2006/QĐ-TTg ngày 14/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg ngày 5/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

Việc lập và phê duyệt dự án đầu tư được thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng. Trong đó về nguồn vốn đầu tư, phải xác định rõ tổng mức vốn và cơ cấu từng nguồn vốn.

II. Nguồn vốn để đầu tư cải tạo, xây dựng mới công sở gồm:

1. Vốn đầu tư của ngân sách theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.
2. Vốn bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất được cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng để đầu tư theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước.
3. Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước để cải tạo nhỏ công sở như nhà để xe, công trình phụ, trạm biến áp...
4. Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

III. Sử dụng nguồn vốn đầu tư cải tạo, xây dựng mới công sở:

1. Đối với nguồn vốn đầu tư của ngân sách nhà nước trong cân đối ngân sách hàng năm: Thực hiện theo quy định tại các Thông tư hiện hành của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Đối với nguồn vốn bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất:

2.1 Việc thu nộp tiền và quy định về số tiền này được sử dụng để đầu tư cho dự án cải tạo xây dựng mới công sở từ nguồn bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Thông tư 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước.

2.2 Căn cứ vào số tiền từ nguồn bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất được sử dụng theo quy định nêu trên để cải tạo, xây dựng mới công sở Bộ, ngành chủ quản cấp trên, UBND cấp tỉnh thực hiện phân bổ vốn đầu tư một lần cho cả dự án và quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư cho từng dự án thuộc phạm vi quản lý đã đủ các điều kiện quy định (theo Quy định Quản lý đầu tư xây dựng hiện hành) gửi cơ quan hành chính thuộc phạm vi quản lý, đồng gửi Kho bạc nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản và cơ quan tài chính.

2.3 Căn cứ vào hồ sơ thanh toán, Kho bạc nhà nước thực hiện việc kiểm soát, thanh toán cho khối lượng thực hiện được nghiệm thu của dự án từ số tiền trong tài khoản tạm giữ. Cơ chế thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ thanh toán vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước. Tổng số tiền thanh toán không vượt tổng mức đầu tư dự án và kế hoạch giao vốn đầu tư của cấp có thẩm quyền.

Số tiền còn lại từ tài khoản tạm giữ, đơn vị được tiếp tục sử dụng để thanh toán vốn vào các năm sau cho đến khi kết thúc dự án

2.4 Số tiền cơ quan hành chính được sử dụng từ nguồn bán tài sản trên đất và chuyển quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được thực hiện hạch toán ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước theo mục lục ngân sách nhà nước.

3. Các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật: Các nguồn khác được cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng đầu tư dự án thực hiện theo cơ chế quản lý vốn đầu tư hiện hành, đơn vị sử dụng phải gửi vào Kho bạc nhà nước để kiểm soát chi.

4. Đối với dự án sử dụng hỗn hợp các nguồn vốn: Trong giai đoạn thực hiện dự án ưu tiên sử dụng trước nguồn vốn bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất, khi sử dụng hết nguồn này mới sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn khác.

B. HƯỚNG DẪN VIỆC SỬ DỤNG NGUỒN VỐN BẢO TRÌ CÔNG SỞ

I. Chế độ bảo trì công sở:

Công sở của các cơ quan hành chính nhà nước phải được bảo trì theo đúng chế độ và tiêu chuẩn kỹ thuật do Nhà nước quy định nhằm duy trì chất lượng, kiến trúc, công năng sử dụng của công sở.

Chế độ bảo trì công sở thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BXD ngày 02/6/2006 và Thông tư số 08/2006/TT-BXD ngày 24/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quy định chế độ bảo trì công sở các cơ quan hành chính nhà nước và hướng dẫn công tác bảo trì công trình xây dựng.

II. Nguồn kinh phí và dự toán kinh phí bảo trì công sở:

1. Nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bảo trì công sở:

a. Nguồn kinh phí chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành thực hiện các nhiệm vụ bảo trì thường xuyên và định kỳ. Đối với các cơ quan hành chính nhà nước được cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế khoán kinh phí hoạt động, nguồn kinh phí thực hiện được tính toán xác định chung trong tổng mức khoán kinh phí hoạt động của các cơ quan.

b. Nguồn vốn đầu tư của ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành đối với bảo trì cấp 4 (sửa chữa lớn).

c. Nguồn viện trợ, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước do nhà nước quản lý.

d. Nguồn thu từ phí, lệ phí được sử dụng theo quy định của pháp luật.

e. Nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

2. Lập dự toán kinh phí bảo trì công sở:

a. Đối với chế độ bảo trì thường xuyên và định kỳ:

Căn cứ kế hoạch bảo trì và nguồn vốn được phê duyệt, cơ quan nhà nước lập dự toán chi thực hiện nhiệm vụ bảo trì công sở để tổng hợp chung trong dự toán ngân sách nhà nước của đơn vị mình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

b. Đối với chế độ bảo trì đột xuất: Cơ quan nhà nước có công sở cần bảo trì căn cứ vào tình hình thực tế của công sở để thực hiện việc lập dự toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

III. Sử dụng nguồn kinh phí bảo trì công sở:

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào dự toán kinh phí được giao hàng năm để thực hiện việc bảo trì công sở.

2. Việc quản lý, kiểm soát chi các khoản kinh phí bảo trì công sở thực hiện theo các quy định hiện hành tại Thông tư số 79/2003/TT-BTC ngày 19/8/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua kho bạc nhà nước; Thông tư số 18/2006/TT-BTC ngày 13/3/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kiểm soát chi đối với cơ quan nhà nước thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/04/2007 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi bổ sung.

C. HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN CÔNG SỞ:

I. Giá trị tài sản công sở bao gồm: giá trị quyền sử dụng đất và giá trị tài sản trên đất.

II. Cách xác định giá trị tài sản công sở:

1. Giá trị quyền sử dụng đất:

- Về xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản nhà đất công sở được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24/1/2006 của Chính phủ xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất và thông tư số 29/2006/TT-BTC ngày 4/4/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 13/2006/NĐ-CP ngày 24/1/2006 của Chính phủ về xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất

2. Giá trị tài sản trên đất:

- Các dự án đầu tư công sở mới: thông qua công tác quyết toán vốn đầu tư xác định số lượng và giá trị tài sản công sở hình thành qua đầu tư của dự án, theo hướng dẫn tại Thông tư của Bộ Tài chính Hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

- Giá trị tài sản công sở của các cơ quan điều chuyển theo biên bản bàn giao và quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Về xác định giá trị tài sản công sở hiện có thực hiện theo Điều 39 Luật Kế toán về kiểm kê tài sản. Việc kiểm kê tài sản hàng năm và đột xuất theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Trường hợp cải tạo để nâng cấp, mở rộng công sở: giá trị tài sản công sở sau khi hoàn thành việc cải tạo công sở được xác định bằng giá trị tài sản công sở theo sổ sách cộng giá trị cải tạo công sở đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán.

3. Giá trị tài sản công sở: là giá trị quyền sử dụng đất cộng với giá trị tài sản trên đất.

D. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, QUYẾT TOÁN, KIỂM TRA

1. Báo cáo:

Các chủ đầu tư, các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, Kho bạc nhà nước thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định hiện hành về báo cáo thực hiện vốn đầu tư (trong đó bao gồm nguồn vốn đầu tư từ tiền bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất nếu có), vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư, kinh phí thường xuyên (vốn bảo trì) từ nguồn ngân sách nhà nước

Định kỳ và đột xuất, Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình đầu tư xây dựng công sở từ tiền bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

2. Quyết toán:

a. Quyết toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư:

Việc quyết toán vốn đầu tư hàng năm và quyết toán vốn đầu tư hoàn thành được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ quyết toán vốn đầu tư (trong đó có chi tiết các nguồn vốn đầu tư nêu trên).

Kho bạc nhà nước tổ chức hạch toán và theo dõi riêng nguồn đầu tư từ tiền bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyết toán hàng năm với cơ quan Tài chính theo quy định.

b. Quyết toán vốn hành chính, sự nghiệp (không có tính chất đầu tư):

Thực hiện theo chế độ quyết toán vốn hành chính, sự nghiệp được quy định tại Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 2/1/2007 của Bộ Tài chính

Hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp.

3. Kiểm tra:

Các Bộ, UBND các tỉnh, cơ quan Tài chính các cấp định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra các dự án về tình hình sử dụng vốn đầu tư để cải tạo, xây dựng mới công sở và bảo trì công sở và việc chấp hành chính sách, chế độ tài chính đầu tư của Nhà nước.

E. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

1. Đối với chủ đầu tư và đơn vị sử dụng ngân sách:

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định. Tiếp nhận và sử dụng vốn đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm và có hiệu quả. Chấp hành đúng quy định của pháp luật về chế độ quản lý tài chính đầu tư phát triển, sự nghiệp của Nhà nước.

- Báo cáo kịp thời, đầy đủ theo quy định cho cơ quan quyết định đầu tư và các cơ quan nhà nước có liên quan; cung cấp đủ hồ sơ, tài liệu, tình hình thực hiện theo quy định cho Kho bạc nhà nước và cơ quan Tài chính để phục vụ cho công tác quản lý và thanh toán vốn; chịu sự kiểm tra của cơ quan Tài chính và cơ quan quyết định đầu tư về tình hình sử dụng vốn đầu tư, vốn sự nghiệp và việc chấp hành chế độ chính sách của Nhà nước.

- Thực hiện kế toán đơn vị chủ đầu tư, đơn vị sử dụng ngân sách; quyết toán vốn đầu tư, kinh phí sự nghiệp theo quy định hiện hành.

2. Đối với các Bộ và UBND các tỉnh:

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư thuộc phạm vi quản lý thực hiện kế hoạch đầu tư, bảo trì công trình đáp ứng yêu cầu về hiện đại hoá công sở, tiếp nhận và sử dụng vốn đầu tư, kinh phí sự nghiệp đúng mục đích, đúng chế độ Nhà nước.

- Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư, bảo trì công trình theo quy định.

3. Đối với cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước:

- Cơ quan Tài chính:

Cơ quan Tài chính các cấp phối hợp với cơ quan chức năng hướng dẫn và kiểm tra các chủ đầu tư, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước về việc chấp hành chế độ, chính sách tài chính trong việc sử dụng vốn để cải tạo, xây dựng mới và bảo trì công sở.

Hàng năm, căn cứ báo cáo của Kho bạc nhà nước thực hiện ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước đối với nguồn vốn bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

- Cơ quan Kho bạc:

+ Kiểm soát chặt chẽ, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ cho dự án khi đã có đủ điều kiện và theo đúng quy định.

+ Thực hiện chế độ thông tin báo cáo và quyết toán sử dụng vốn đầu tư và vốn sự nghiệp thuộc nguồn vốn NSNN theo quy định của Luật NSNN và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

+ Hết năm kế hoạch, xác nhận số thanh toán trong năm, lũy kế số từ khởi công đến hết niên độ NSNN cho từng dự án có chi tiết từng nguồn vốn.

+ Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc kiểm soát thanh toán vốn đầu tư, vốn bảo trì công sở.

Phần III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương phản ánh kịp thời với Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi, bổ sung./. ✓

Nơi nhận :

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức chính trị - xã hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ ĐT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Công Nghiệp